

Sổ Tay

SÂU HẠI TRÊN LÚA



CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP AVN

SỰ XUẤT HIỆN CỦA SÂU HẠI

Theo giai đoạn phát triển của Lúa



0-20 ngày

Ốc bươu vàng
Bọ trĩ
Sâu phao



20-40 ngày

Sâu cuốn lá nhỏ
Rầy nâu
Sâu đục thân
Sâu năn



40-70 ngày

Sâu đục thân
Nhện gié
Rầy nâu
Bọ xít



70 ngày - chín

Rầy nâu
Sâu cuốn lá lớn
Nhện gié
Bọ xít dài
Sâu cắn gié

ỐC BƯƠU VÀNG

DẤU HIỆU

- Cây mạ/lúa non bị cắn đứt ngang thân, nổi lênh bênh.
- Có ổ trứng màu hồng rực.

ĐẶC ĐIỂM NHẬN DIỆN

- Vỏ ốc lớn, vân nâu/vàng.
- Trứng màu hồng đỏ bám trên thân cây, cọc, bờ ruộng.

PHÒNG DỊCH

- Làm rãnh thoát nước để thu gom ốc. Cắm cọc dụ ốc đẻ trứng rồi thu gom.
- Thả vịt ăn ốc.

HOẠT CHẤT ĐẶC TRỊ

- Niclosamide
- Metaldehyde
- Saponin (bã trà).



BỘ TRĨ (BÙ LẠCH)



DẤU HIỆU

- Đầu lá lúa bị cuốn, xoắn lại, khô vàng.
- Khi vuốt lá ướt thấy tay dính bọ.

ĐẶC ĐIỂM NHẬN DIỆN

- Kích thước rất nhỏ, thon dài.
- Con non màu trắng/vàng, con trưởng thành màu đen.

PHÒNG DỊCH

- Giữ nước trong ruộng, không để ruộng khô hạn (bộ trĩ sợ nước).
- Bón thúc sớm.

HOẠT CHẤT ĐẶC TRỊ

- Imidacloprid
- Spinetoram
- Carbosulfan.

SÂU PHAO

DẤU HIỆU

- Lá lúa bị cắt từng đoạn, cuộn tròn trôi nổi trên mặt nước.
- Cây lúa xơ xác.

ĐẶC ĐIỂM NHẬN DIỆN

- Sâu non sống trong ống lá chứa nước (như cái phao).
- Thường hại lúa nước ngập.

PHÒNG DỊCH

- Rút cạn nước ruộng (sâu sẽ chết).
- Dùng rổ vớt vớt sâu.

HOẠT CHẤT ĐẶC TRỊ

- Cartap
- Cashew nut shell oil (Dầu vỏ hạt điều)
- Permethrin.



RẦY NÂU



DẤU HIỆU

- Lúa vàng úa, khô cháy thành từng chòm (cháy rầy).
- Gốc lúa có rầy bu đen

ĐẶC ĐIỂM NHẬN DIỆN

- Màu nâu, sống tập trung nơi gốc lúa.
- Có 2 dạng: cánh ngắn và cánh dài.

PHÒNG DỊCH

- Dùng giống kháng rầy. Sạ thưa, bón cân đối NPK (không thừa Đạm).
- Thả vịt vào ruộng.

HOẠT CHẤT ĐẶC TRỊ

- Pymetrozine
- Buprofezin
- Fenobucarb
- Nitenpyram
- Dinotefuran.

SÂU CUỐN LÁ NHỎ

DẤU HIỆU

- Lá lúa bị cuốn tròn theo chiều dọc, phần diệp lục bị ăn chỉ còn lớp màng trắng.

ĐẶC ĐIỂM NHẬN DIỆN

- Sâu non màu xanh lá mạ, lanh lẹ.
- Bướm màu vàng nâu, khi đậu xếp cánh hình tam giác.

PHÒNG DỊCH

- Bón phân cân đối, tránh bón thừa
- Đạm giai đoạn đẻ nhánh - làm đòng.
- Mật độ sạ vừa phải.

HOẠT CHẤT ĐẶC TRỊ

- Chlorantraniliprole
- Indoxacarb
- Abamectin
- Emamectin benzoate.



SÂU NẮN (MUỖI HÀNH)



DẤU HIỆU

- Dành lúa biến thành ống tròn dài như cọng hành, không ra lá, không trổ bông.

ĐẶC ĐIỂM NHẬN DIỆN

- Thành trùng giống con muỗi.
- Sâu non màu hồng nhạt bò vào đỉnh sinh trưởng.

PHÒNG DỊCH

- Bẫy đèn theo dõi muỗi hành.
- Vệ sinh đồng ruộng, diệt cỏ lồng vực, cỏ đuôi phụng.

HOẠT CHẤT ĐẶC TRỊ

- (Khó trị khi đã thành ống).
- Phun ngừa sớm bằng: Chlorpyrifos Methyl (lưu ý quy định).

SÂU ĐỤC THÂN (5 VẠCH)

DẤU HIỆU

- Lúa non: ngọn héo khô (dảnh héo).
- Lúa trổ: bông trắng, thẳng đứng (bông bạc).

ĐẶC ĐIỂM NHẬN DIỆN

- Sâu non có 5 vạch màu nâu sẫm hoặc tím chạy dọc lưng.
- Đầu màu nâu/đen.

PHÒNG DỊCH

- Cày lật gốc rạ, phơi ải sau thu hoạch.
- Ngắt ổ trứng bằng tay. Bẫy đèn bắt bướm.
- Chú ý vệ sinh cỏ dại họ hòa bản.

HOẠT CHẤT ĐẶC TRỊ

- Chlorantraniliprole
- Cartap
- Quinalphos (Phun khi bướm rộ 5-7 ngày).



SÂU ĐỤC THÂN (2 CHẤM)



DẤU HIỆU

- Lúa non: ngọn héo khô (dảnh héo).
- Lúa trổ: bông trắng, thẳng đứng (bông bạc).

ĐẶC ĐIỂM NHẬN DIỆN

- Bướm cánh trắng có 2 chấm đen.
- Sâu non màu trắng sữa/vàng nhạt, đục vào trong thân.

PHÒNG DỊCH

- Cày lật gốc rạ, phơi ải sau thu hoạch.
- Ngắt ổ trứng bằng tay.
- Bẫy đèn bắt bướm.

HOẠT CHẤT ĐẶC TRỊ

- Chlorantraniliprole
- Cartap
- Quinalphos (Phun khi bướm rộ 5-7 ngày).

NHỆN GIẾ

DẤU HIỆU

- Vết cạo gió (nâu thâm) trên bề lá cờ.
- Hạt lúa bị lép, vỏ trấu có đốm nâu đen.

ĐẶC ĐIỂM NHẬN DIỆN

- Rất nhỏ, không thấy bằng mắt thường, màu trắng trong hoặc vàng nhạt.
- Sống trong bề lá.

PHÒNG DỊCH

- Cày ải phơi đất kỹ.
- Diệt lúa chết, cỏ dại ven bờ.
- Xử lý hạt giống bằng nước ấm.

HOẠT CHẤT ĐẶC TRỊ

- Hexythiazox
- Diafenthiuron
- Propargite
- Abamectin.



RẦY XANH ĐUÔI ĐEN

DẤU HIỆU

- Lá lúa vàng, cây thấp lùn (triệu chứng bệnh vàng lụi do rầy truyền virus).

ĐẶC ĐIỂM NHẬN DIỆN

- Màu xanh lá mạ, cuối cánh có chấm đen (con đực) hoặc không (con cái).
- Bay nhanh.

PHÒNG DỊCH

- Sử dụng giống kháng.
- Bảo vệ thiên địch (nhện, bọ rùa).

HOẠT CHẤT ĐẶC TRỊ

- Fenobucarb
- Buprofezin
- Isoprocarb.



RẦY LƯNG TRẮNG

DẤU HIỆU

- Xuất hiện các vết chích màu nâu sẫm trên thân.
- Lúa vàng lá, thấp lùn (bệnh lùn sọc đen).

ĐẶC ĐIỂM NHẬN DIỆN

- Tương tự rầy nâu nhưng có vết trắng rõ rệt giữa lưng.
- Cánh trong suốt.

PHÒNG DỊCH

- Vệ sinh đồng ruộng sạch sẽ.
- Theo dõi bẫy đèn để biết lịch rầy bay.

HOẠT CHẤT ĐẶC TRỊ

- Pymetrozine
- Clothianidin
- Thiamethoxam
- Acetamiprid.



SÂU CẮN GIẾ (SÂU ĐÀN)



DẤU HIỆU

- Lá bị ăn trụi, chỉ còn gân.
- Gié lúa bị cắn đứt rụng lá tả xuống đất.

ĐẶC ĐIỂM NHẬN DIỆN

- Sâu có sọc dọc lưng, màu nâu/xanh.
- Xuất hiện thành đàn lớn, di chuyển rầm rộ.

PHÒNG DỊCH

- Vệ sinh sạch cỏ bờ.
- Tạo rãnh ngăn sâu di chuyển từ ruộng này sang ruộng khác.

HOẠT CHẤT ĐẶC TRỊ

- Cypermethrin
- Deltamethrin
- Chlorpyrifos Methyl.

BỘ XÍT ĐEN

DẤU HIỆU

- Cây lúa còi cọc, vàng lá, đẻ nhánh kém.
- Có các đốm nâu đen trên thân.

ĐẶC ĐIỂM NHẬN DIỆN

- Toàn thân màu đen tuyền, lưng có gai.
- Thường ẩn nấp dưới gốc lúa gần mặt nước.

PHÒNG DỊCH

- Duy trì mực nước ruộng hợp lý
- Phát quang bờ bụi rậm rạp.

HOẠT CHẤT ĐẶC TRỊ

- Etofenprox
- Acetamiprid.



BỘ XÍT DÀI (BỘ XÍT HÔI)



DẤU HIỆU

- Hạt lúa có vết chích màu nâu đen, bị lép hoặc lửng.
- Gạo bị gãy nát khi xay.

ĐẶC ĐIỂM NHẬN DIỆN

- Thân thon dài, màu xanh hoặc vàng nâu.
- Có mùi hôi nồng nặc khi bị động.

PHÒNG DỊCH

- Vệ sinh cỏ dại (nơi trú ẩn).
- Dùng vợt bắt hoặc bẫy bả chua ngọt/xác động vật thối.

HOẠT CHẤT ĐẶC TRỊ

- Permethrin
- Cypermethrin
- Dimethoate
- Fenitrothion.



KHOA HỌC



SÁNG TẠO



TIÊN PHONG

CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP AVN

Sunshine City Sài Gòn, số 23 Phú Thuận, P. Tân Phú , Q. 7, TP HCM

Hotline: 0944 704 234